TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/6/2023
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Ngô Thị Luân**;

Bà **Trần Thị Hằng**.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà **Đàm Thị Thu Duy** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Mai Trường Trinh** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐST–DS ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, giữa:

- ***Nguyên đơn***: Chị **K' L**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Ph, huyện L, tỉnh L.

- ***Bị đơn***: Anh **Ha Nh**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Ph, huyện L, tỉnh L.

(Chị K' L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Ha Nh vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị K' L trình bày: Chị và anh Ha Nh xây dựng gia đình với nhau vào năm 2007, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phi Tô, huyện Lâm Hà vào ngày 07/9/2007. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra những bất hòa, mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù đã nhiều lần vợ chồng cố gắng nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được nên đã tự sống ly thân nhau đến nay được thời gian dài. Nay chị K' L xác định, mâu thuẫn giữa chị và anh Ha Nh đã trầm trọng, kéo dài, vợ chồng không còn tình cảm

với nhau nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ha Nh.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh Ha Nh có 02 con chung là K' Hoàng K, sinh ngày 01/7/2007 và K' Hoàng V, sinh ngày 14/10/2010. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cả 02 con chung; không yêu cầu anh Ha Nh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị K' L xác định, chị và anh Ha Nh không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị K' L xác định, chị và anh Ha Nh có nợ Ngân hàng ch – Phòng giao dịch huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng số tiền 20.000.00đ. Hiện nay, chị đã trả hết nợ Ngân hàng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ha Nh đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập làm việc cũng như giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh Ha Nh đều vắng mặt không có lý do và anh cũng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị K' L.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng vắng mặt bị đơn nên không hòa giải được.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị K' L, xử cho chị K' L và anh Ha Nh được ly hôn. Về con chung: Giao cả hai con chung là K' Hoàng K, sinh ngày 01/7/2007 và K' Hoàng V, sinh ngày 14/10/2010 cho chị K' L có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của các con; anh Ha Nh không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: do đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Buộc chị K' L phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Ha Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; nguyên đơn chị K' L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị K' L và anh Ha Nh xây dựng gia đình với nhau vào năm 2007, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phi Tô, huyện Lâm Hà vào ngày 07/9/2007. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu

thuẫn và không cải thiện được nên chị K’ L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Nhận thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị K’ L và anh Ha Nh là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng cũng chưa thống nhất với nhau về kinh tế gia đình. Vợ chồng mâu thuẫn và có xảy ra xô xát, hai bên đã nhờ chính quyền địa phương hòa giải nhưng không cải thiện được nên đã tự sống ly thân từ khoảng năm 2019 đến nay không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Theo kết quả xác minh của Tòa án thì xác định, bản thân anh Ha Nh không đồng ý đến Tòa án giải quyết ly hôn với chị K’ L mà để tự Tòa án xem xét giải quyết theo quy định. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo anh Ha Nh đến Tòa án làm việc, hòa giải nhưng anh đều vắng mặt không có lý do. Như vậy, bản thân anh Ha Nh cũng không thật sự cố gắng trong việc tìm biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng. Do đó, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện tại cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên đương sự. Vì vậy, căn cứ Điều 53 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn ly hôn của chị K’ L, xử cho chị K’ L và anh Ha Nh được ly hôn là phù hợp.

[2] *Về con chung:* Chị K’ L xác định, quá trình chung sống giữa chị và anh Ha Nh có 02 con chung là K’ Hoàng K, sinh ngày 01/7/2007 và K’ Hoàng V, sinh ngày 14/10/2010. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh Ha Nh cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi vợ chồng chị K’ L, anh Ha Nh sống ly thân thì con chủ yếu ở với chị K’ L; hơn nữa các cháu Khánh và Việt hiện nay đều đã trên 07 tuổi và đều có nguyện vọng ở với chị K’ L. Do vậy, để đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và sự phát triển ổn định cho trẻ, cần giao 02 con chung là K’ Hoàng K, sinh ngày 01/7/2007 và K’ Hoàng V, sinh ngày 14/10/2010 cho chị K’ L có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyên vọng của các con.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án chị K’ L không có yêu cầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[3] *Về tài sản chung:* Chị K’ L xác định, quá trình chung sống giữa chị và anh Ha Nh không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] *Về nợ chung:* Chị K’ L xác định, quá trình chung sống giữa chị và anh Ha Nh có vay Ngân hàng ch – Phòng giao dịch huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng số tiền 20.000.000đ. Chị đã trả hết nợ và cung cấp cho Tòa án chứng từ thanh toán hết nợ với ngân hàng, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

[6] *Về án phí:* Buộc chị K’ L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn ly hôn của chị K' L, xử cho chị K' L và anh Ha Nh được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cả hai con chung là K' Hoàng K, sinh ngày 01/7/2007 và K' Hoàng V, sinh ngày 14/10/2010 cho chị K' L có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyên vọng của các con; anh Ha Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị K' L phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị K' L đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0012479 ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Chị K' L đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Hằng - Ngô Thị Luân **Nguyễn Thế Anh**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã Phi Tô, huyện Lâm Hà;
- Lưu hồ sơ, BP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Anh